

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Khu lâm viên trung tâm thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông báo kết luận số 222-TB/HU ngày 25/05/2022 của Huyện ủy Đakrông về Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy Đakrông về Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu lâm viên thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu lâm viên trung tâm thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông;

Căn cứ Văn bản số 2737/SXD-QHKT ngày 31/10/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị về việc cho ý kiến đối với đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu lâm viên thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 300/TTr-KTHT ngày 26/12/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu lâm viên thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông các nội dung như sau:

1. Phạm vi, quy mô, ranh giới quy hoạch:

Khu vực nghiên cứu thuộc khu lâm viên thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông. Ranh giới lập quy hoạch (giai đoạn 1) như sau:

- Phía Bắc giáp: Đất đường Nguyễn Du và Nhà truyền thống Vân Kiều – Pa Kô.
- Phía Nam giáp: Khu dân cư và trụ sở.
- Phía Đông giáp: Đường Nguyễn Tất Thành.
- Phía Tây giáp: Khu dân cư dọc Quốc Lộ 9.

2. Tính chất quy hoạch:

- Khu công viên cây xanh, mặt nước kết hợp quảng trường, là nơi vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng,.. cho người dân trên địa bàn. Tạo điểm nhấn không gian kiến trúc cảnh quan trung tâm thị trấn Krông Klang.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Tên loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Cây xanh	CX	49.682	23,29
2	Mặt nước	MN	100.652	47,19
3	Quảng trường	QT	4.655	2,18
4	Chòi nghỉ		565	0,26
5	Kè	KE	33.745	15,82
6	Đường dạo, bãi đỗ xe, giao thông, HTKT	P, HTKT	23.990	11,25
	Tổng cộng:		213.289	100,00

4. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan và thiết kế đô thị:

- Về phân khu chức năng: Khu vực không gian nghỉ tĩnh nằm phía Nam và Tây lâm viên. Khu vực nghỉ động nằm phía Đông lâm viên (khu vực Nhà truyền thống Vân Kiều – Pa kô, trụ sở Huyện ủy). Khu vực phía Bắc lâm viên đường Nguyễn Du (từ đường 15,5m khu dân cư về phía đường Lê Lợi) phát triển dân cư mới nhằm khai thác quỹ đất, tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Về bố trí các đập dâng khe Ruồi:

+ Đập dâng số 1: Vị trí nằm hạ lưu cầu Sa Mưu khoảng 244m. Cos cao độ ngưỡng tràn là +28.50, cos đáy khe là 22.58. Mực nước dâng 4.08. (Giai đoạn trước mắt chưa thực hiện đầu tư)

+ Đập dâng số 2 (kết hợp cầu giao thông): Vị trí nằm hạ lưu cầu bê tông đường Nguyễn Tất Thành khoảng 501m (nằm trên trục đường Trần Hưng Đạo quy hoạch nối đường Hùng Vương). Cao độ ngưỡng tràn là +26.50, cao độ đáy khe là 22.00. Mực nước dâng 4.5m.

+ Đập dâng số 3: Vị trí nằm hạ lưu cầu khe Ruồi khoảng 297m. Cos cao độ ngưỡng tràn là +23.50, cao độ đáy khe là +18.50. Mực nước dâng 4,5m.

- Về bố trí các không gian chính:

+ Khu vực phía Đông khe Ruồi: Hướng tiếp cận từ đường Nguyễn Du với quảng trường đối xứng với Nhà truyền thống Vân Kiều – Pa Kô tạo thành không gian kết nối liên hoàn với sân lễ hội, sân khấu ngoài trời và các công trình biểu tượng nghệ thuật. Toàn bộ không gian này được tiếp cận mặt nước bằng bậc cấp lên xuống kết hợp bến thuyền. Tiếp đến là khu vực sân thể dục thể thao, vui chơi trẻ em. Hệ thống đường dạo dọc theo kè và mặt nước, đường dạo đến các khu chức năng. Bố trí đan xen các điểm dừng chân, chòi nghỉ kết hợp khu vệ sinh công cộng. Đường Nguyễn Du điều chỉnh quy hoạch mặt cắt từ 17,5m lên 23,0m để tạo không gian cảnh quan và tổ chức mít tinh, lễ hội khi cần thiết. Khu vực phía trước trụ sở Huyện ủy bố trí đường dạo, chòi nghỉ và cây xanh.

+ Khu vực phía Nam khe Ruồi: Bố trí đường dạo theo mép kè và trồng cây xanh công viên, nơi trồng các cây gỗ quý và các loài hoa.

+ Khu vực phía Tây khe Ruồi: Do địa hình đồi dốc lớn, quỹ đất từ mặt nước đến khu dân cư không còn nhiều, chỉ bố trí đường dạo rộng 3m và trồng cây xanh cảnh quan. Đường dạo có cos cao độ từ +24.00 ~ +27.00 (Bố trí cao hơn ngưỡng tràn trung bình 1m đến 1,5m). Tại vị trí giao với cầu bê tông đường Nguyễn Tất Thành (+32.00) đường dạo chui bên dưới.

+ Dọc hai bên khe Ruồi quy hoạch các điểm dừng chân.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. San nền:

- Lấy cos thiết kế kè quanh hồ (+29.00) ÷ (+24.50) làm cơ sở để thiết kế độ dốc san nền. Cos san nền cao nhất +36.50, cos san nền thấp nhất + 24.50. San nền từ cos đường quy hoạch xung quanh nghiêng về kè hồ nước với độ dốc $i = 1 - 5\%$.

- Xây dựng hệ thống mương để lọc thu nước và đầu nối vào hệ thống thoát nước chính chảy ra sông Đakrông. Tất cả lượng nước trên các trục đường giao thông được thu gom bằng mương có nắp đan đục lỗ nằm bên các trục đường giao thông.

- Độ dốc san nền: Độ dốc ngang và độ dốc dọc $i = 0,008 \div 0,055$.

5.2. Quy hoạch hệ thống giao thông:

Hiện công trình nằm đường Trung tâm và các đường giao thông đã có thuộc quy hoạch chung thị trấn nên giao thông đối ngoại rất thuận lợi:

a. Giao thông đối ngoại:

- Mặt cắt 1-1: Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Du từ 17,5m lên 23,0m = (4+15+4)

- Mặt cắt 2-2: Đường Nguyễn Tất Thành quy hoạch 15,5m = (4+7,5+4)

- Mặt cắt 3-3: Đường Trần Hưng Đạo phía Bắc quy hoạch 17,5m = (4+9,5+4)

- Mặt cắt 3A-3A: Đồi với cầu giao thông trên đập và đường dẫn 2 đầu cầu mặt cắt 12,5m = (1,75m + 9m + 1,75m)

- Mặt cắt 3B-3B: Đường Trần Hưng Đạo phía Nam nối đường Hùng Vương quy hoạch 13,0m = (2+9+2)

- Mặt cắt 4-4: Đường quy hoạch 15,5m = (4+7,5+4)

b. Giao thông đối nội:

- Mặt cắt 5-5: Đường quy hoạch với mặt cắt 1,5 – 6,0m. Khu vực vỉa hè trồng cây xanh theo chủ đề.

5.3. Quy hoạch cấp nước:

- Nước tưới vườn hoa, công viên: tối thiểu 3 lít/m²-ngày;

- Nước rửa đường: tối thiểu 0,4 lít/m²-ngày;

Khu quy hoạch lấy nước từ nhà máy nước ĐaKrông, dự kiến đầu nối từ đường ống hiện nay của thị trấn Krông Klang, tuyến ống D100 trên các đường trục chính khu quy hoạch rồi rẽ nhánh D50 cung cấp cho công trình. Cấp nước PCCC bằng các họng lấy nước bố trí khoảng cách 150m dọc theo tuyến ống D100.

- Hệ thống cấp nước cho công viên cây xanh đi theo các đường dạo xung quanh công viên.

5.4. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Trên cơ sở độ dốc khu vực và lưu lượng thoát nước, thiết kế các tuyến đường ống thoát nước D600, D800, D400 dọc các tuyến đường giao thông. Bố trí các cống xả D1000 xả ra khe Sa Mưu.

- Xây dựng hố ga thu nước trên các tuyến cống nhằm thu nước mưa và kiểm tra hệ thống đường ống. Khoảng cách giữa các hố ga từ 50-70m.

5.5. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt và thoát nước mưa được tách riêng. Xây dựng trạm xử lý nước thải tạm thời cho khu vực phía trước quảng trường. Lâu dài sẽ đầu nối vào hệ thống thoát nước thải theo quy hoạch chung thị trấn.

- Vệ sinh môi trường, thu gom chất thải rắn: Lượng rác thải sinh hoạt được thu gom cần đạt $\geq 85\%$. Lượng chất thải rắn phát sinh: 1,0 Kg/người-ngày.

5.6. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện 22KV lấy từ đường dây trung áp đi qua khu vực lập quy hoạch. Vị trí đầu nối tại đường Nguyễn Tất Thành

- Dùng nguồn điện trạm biếp áp (22/0,4kV-400KVA) theo đồ án quy hoạch khu dân cư hai bên đường Nguyễn Du; Dùng 02 tủ điện chiếu sáng để cấp

điện cho khu vực quy hoạch.

- Hệ thống đường dây 22kV và 0,4 kV ngầm hóa trong hào kỹ thuật đi trên vỉa hè và hành lang hạ tầng kỹ thuật.

- Hệ thống điện chiếu sáng: Tuyến điện chiếu sáng đi nối dùng đèn Led 100-110W gắn trên cột gang. Dọc các tuyến đường dạo dùng đèn led trang trí.

5.7. Quy hoạch mạng lưới thông tin liên lạc:

- Xây dựng đồng bộ với các hệ thống hạ tầng khác.

- Đầu tư xây dựng mới một hệ thống viễn thông hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với mạng viễn thông quốc gia.

5.8. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Phân tích, dự báo, đánh giá sự thống nhất giữa các quan điểm, mục tiêu của quy hoạch và các mục tiêu bảo vệ môi trường. Nhận diện diễn biến và các tác động môi trường chính có thể xảy ra khi thực hiện quy hoạch xây dựng. Phân tích, tính toán, dự báo, lượng hóa các tác động và diễn biến môi trường trên cơ sở các dữ liệu của các phương án quy hoạch xây dựng. Phân tích, dự báo, lượng hóa các tác động và diễn biến môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch xây dựng (đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình xây dựng thuộc các khu chức năng...), đề xuất danh mục các dự án cần thực hiện đánh giá tác động môi trường.

- Các giải pháp kỹ thuật để kiểm soát ô nhiễm, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai hay ứng phó sự cố môi trường, kiểm soát các tác động môi trường: Sử dụng các loại cây không độc, tỏa hương thơm, không có sâu. Lựa chọn loại cây và trồng cây xanh, xây dựng các đập ngăn nước để tạo vi khí hậu.

- Lập kế hoạch quản lý và giám sát môi trường.

Điều 2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai về đồ án quy hoạch để các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thông tin; Chủ tịch UBND thị trấn Krông Klang và Thủ trưởng các ban ngành liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Thái Ngọc Châu